TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 880/2017/QĐST–HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 750/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Anh K, sinh năm 1986; địa chỉ: 2/2 khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1989; địa chỉ: 2/2 khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, 57, 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Anh K, sinh năm 1986; địa chỉ: 2/2 khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1989; địa chỉ: 2/2 khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh K và bà Nguyễn Thị Ngọc D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/02/2012).

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung, họ tên Trần Bá N (nam), sinh ngày 02/5/2014.

Giao con chung họ tên Trần Bá Nguyên cho ông Trần Anh K trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Bà Nguyễn Thị Ngọc D không cấp dưỡng nuôi con.

Bà D được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

2.4 Về nợ chung: đương sự khai không có.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Anh K tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2017/0024648 ngày 22/11/2017 của chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông K số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND phường Tân Thuận Đông, Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diễm Phương